

<p>- Tùy thuộc vào tình hình cụ thể mà giáo viên nhận xét, đưa ra những lời khen, nhắc nhở với học sinh. + <i>Em hiểu thế nào là “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét. *Giáo viên kết luận: <i>Như vậy “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường ở đây là hoàn thành tốt các công việc mà mình được giao theo hết khả năng của mình. Ngoài ra, nếu có điều kiện và khả năng, có thể giúp những người khác hoàn thành tốt nhiệm vụ.</i></p>	<p>- Thảo luận cả lớp, 3-4 học sinh trả lời. Ví dụ: “Tích cực” tham gia việc lớp, việc trường, tức là: + <i>Việc gì của lớp, của trường cũng tham gia.</i> + <i>Làm xong việc của mình, nếu còn thời gian thì làm giúp công việc của người khác.</i> + <i>Làm hết tất cả công việc được giao.</i></p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Mỗi nhóm cử 1 đại diện để tham gia, kể chuyện về nội dung có liên quan đến trường, lớp. - Tích cực tham gia và nhắc nhở các bạn tham gia vào các hoạt động BVMT do nhà trường, lớp tổ chức. - Tự đánh giá bản thân mình về việc thực hiện nội quy của trường của lớp.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

KỸ NĂNG SỐNG:

KỸ NĂNG SÁNG TÁC TRUYỆN (TIẾT 1)

.....

Thứ ba ngày 27 tháng 11 năm 2018

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh nghe, viết đúng bài chính tả “*Đêm trăng trên Hồ Tây*”, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần iu/uyu (bài tập 2); bài tập 3a.

2. Kỹ năng:

Rèn kỹ năng viết chính tả.

- Biết viết hoa đúng các chữ cái đầu câu và 1 số tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn: *sáng, lẫn tẩn, gần tàn, nở muện, ngào ngạt.*

- Trình bày đúng hình thức văn xuôi.

3. Thái độ:

Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GD BVMT:**

- *Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ viết nội dung bài tập 2,3.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn? - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: “ <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> ”. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút) *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
a. Trao đổi về nội dung đoạn chép	

<p>- Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. + <i>Đêm trăng Hồ Tây đẹp như thế nào?</i></p> <p>b. Hướng dẫn trình bày: + <i>Bài viết có mấy câu?</i> + <i>Những chữ nào trong bài viết hoa? Vì sao phải viết hoa những chữ đó?</i> + <i>Những câu văn nào có dấu phẩy? Em hãy đọc lại từng câu đó?</i></p> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó: - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.</p> <p>- Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh.</p>	<p>- 1 học sinh đọc lại. - <i>Trăng tỏa sáng rọi vào các ngọn sóng lăn tăn: gió đông hây hây; sóng vỗ rập rình;...</i></p> <p>- Có 6 câu. - <i>Hồ, Trăng,...</i> (...đầu câu).</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- <i>toả sáng, lăn tăn, gợn tàn, nở muện, ngào ngạt,...</i></p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu: - Học sinh viết chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút) *Mục tiêu: Rèn cho học sinh kỹ năng chính tả điền tiếng có vần <i>iu/uyu</i>. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Cả lớp làm vào vở bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chữa sai. - Giáo viên chốt lời giải đúng: Đường đi khúc khuy, gầy khăng khiu, khuy tay.</p> <p>Bài 3a: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” - Tổ chức cho học sinh giải câu đố. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, chốt lại đáp án: a) con <i>ruồi</i> – quả <i>dừa</i> – cái <i>giếng</i> b) con <i>khỉ</i> – cái <i>chổi</i> – quả <i>đu đủ</i></p>	<p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài. - Học sinh làm bài sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: + Đường đi khúc khuy. + Gầy khăng khiu. + Khuy tay. - Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai. - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.</p>
<p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về cảnh đẹp quê hương đất nước và tự luyện chữ cho đẹp hơn.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TẬP ĐỌC:
CỬA TÙNG

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:**
- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *Bến Hải, Hiền Lương, đôi môi, bạch kim.*
 - Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa)
- 2. Kỹ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *sông, mênh mông, lịch sử, lũy tre làng, nước biển, xanh lơ, chiến lược, mướt màu xanh, đở ỏi, bạch kim,...*

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở câu có nhiều dấu phẩy.
Bước đầu biết bộc lộ cảm xúc qua giọng đọc.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh luôn có thái độ tự hào, yêu quý quê hương đất nước.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GD BVMT:**

- Học sinh cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, từ đó thêm tự hào về quê hương đất nước và có ý thức tự giác BVMT.

***Tích hợp QPAN:**

- Nêu sự kiện chiến đấu của quân và dân ta ở Cửa Tùng trong chiến tranh chống Mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh, ảnh về Cửa Tùng, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <p>- Giáo viên đọc bài thơ “<i>Sóng</i>” của nhà thơ Xuân Quỳnh cho học sinh nghe.</p> <p>- Giáo viên kết nối kiến thức.</p> <p>- Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh nghe.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp.</p> <p>* Cách tiến hành :</p> <p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý học sinh đọc với giọng nhẹ nhàng, thông thả thể hiện sự ngưỡng mộ với vẻ đẹp của Cửa Tùng. Chú ý nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả: <i>in đậm, mướt màu xanh, rì rào gió thổi, mênh mông, Bà Chúa, đở ỏi, hồng nhạt, xanh lơ, xanh lục, chiếc lược đồi mồi, mái tóc bạch kim.</i></p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó</p>	<p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm.</p>

- Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.

c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:

- Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:

- Hướng dẫn đọc câu khó:

+ *Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải// con sông in đậm dấu ấn lịch sử một thời chống Mĩ cứu nước.// (nghỉ hơi sau dấu gạch nối)*

+ *Bình minh,/ mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối/ chiếu xuống mặt biển,/ nước biển nhuộm màu hồng nhạt.// Trưa,/ nước biển xanh lơ/ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.//*

+ *Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi/ cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.//*

- Giáo viên giảng thêm **dấu ấn lịch sử** là sự kiện quan trọng, đậm nét trong lịch sử.

d. Đọc đồng thanh:

* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.

3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)

***Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Tả vẻ đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta.

***Cách tiến hành:**

- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.

*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả

- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.
- Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (*sông, mênh mông, lịch sử, lũy tre làng, nước biển, xanh lơ, chiến lược, muốt màu xanh, đỏ ối, bạch kim,...*)
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.
- Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm.

- Đọc phần chú giải (cá nhân).

- Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc.

- 1 học sinh đọc 3 câu hỏi cuối bài.
- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)
*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.

<p>trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cửa Tùng ở đâu?</i> + <i>Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp?</i> + <i>Em hiểu thế nào là “Bà chúa của các bãi tắm”?</i> + <i>Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt?</i> + <i>Người xưa so sánh bãi biển Cửa Tùng với cái gì?</i> <p>*Giáo viên kết luận: Bài đọc tả về đẹp kỳ diệu của Cửa Tùng - một cửa biển thuộc miền Trung nước ta.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Ở nơi dòng sông Bến Hải gặp biển.</i> - <i>Thôn xóm mượt màu xanh của lũy tre làng,...</i> - <i>Vì đó là bãi tắm đẹp nhất trong các bãi tắm.</i> - <i>Thay đổi 3 lần trong ngày.</i> ... <i>chiếc lược đòi mỗi cài trên mái tóc bạch kim của sóng biển.</i>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc diễn cảm đoạn 2.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu. - Hướng dẫn học sinh cách đọc. - Gọi vài học sinh đọc diễn cảm toàn bài. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc. - Lớp lắng nghe, nhận xét.
<p>5. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy nói một câu phát biểu cảm nghĩ của mình về Cửa Tùng. - Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc. - Viết một đoạn văn ngắn (hoặc vẽ tranh) về một cửa biển của quê hương đất nước. - Luyện đọc trước bài: <i>Người liên lạc nhỏ.</i>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 62: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.
- Biết giải bài toán có lời văn (hai bước tính).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phiếu học tập (bài 1). Phiếu học tập, 4 hình tam giác cân kích thước bằng nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>- Trò chơi: Đoán nhanh đáp số: Giáo viên đọc phép tính để học sinh nêu kết quả: 8 gấp mấy lần 2? 2 bằng một phần mấy 8? 10 gấp mấy lần 2? 2 bằng một phần mấy 10? ...</p> <p>- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ thực hành (25 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Biết so sánh số bé bằng một phần mấy số lớn. - Biết giải bài toán có lời văn (hai bước tính).</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho 2 đội học sinh tham gia chơi để hoàn thành bài tập. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>*Giáo viên củng cố dạng toán: <i>So sánh số lớn gấp mấy lần số bé và số bé bằng một phần mấy số lớn.</i></p> <p>Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)</p> <p>- Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh nghe.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp:</p>

<p>- Tổ chức cho học sinh nhận xét. *Giáo viên củng cố về cách giải bài toán so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.</p> <p>Bài 3: (Cá nhân – Lớp)</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nêu và phân tích bài toán. - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài. - Cho học sinh lên chia sẻ cách làm bài.</p> <p>*Giáo viên củng cố về giải toán bằng hai phép tính.</p> <p>Bài 4: Trò chơi “Ghép đúng, ghép nhanh”</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Ghép đúng, ghép nhanh” để hoàn thành bài tập. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p>	<p><i>Bài giải:</i> <i>Số con bò là:</i> $7 + 28 = 35$ (con) <i>Số con bò gấp số con trâu một số lần là:</i> $35 : 7 = 5$ (con) <i>Vậy số con trâu bằng $\frac{1}{5}$ số con bò</i> <i>Đáp số: $\frac{1}{5}$</i></p> <p>- Cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p><i>Bài giải:</i> <i>Số vịt đang bơi dưới ao là:</i> $48 : 8 = 6$ (con) <i>Trên bờ có số vịt là:</i> $48 - 6 = 42$ (con) <i>Đáp số: 42 con</i></p> <p>- Học sinh tham gia chơi trò chơi ghép hình tam giác (như sách giáo khoa trang 62). - Học sinh nghe.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: <i>Góc Thư viện lớp 2B có 12 quyển truyện cười. Số truyện truyền thuyết là 6 quyển. Hỏi số truyện truyền thuyết bằng một phần mấy số truyện cười?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Tú có 5 quả bóng bay, Bình có 7 quả bóng bay. Hỏi số bóng bay Huy có bằng một phần mấy số bóng bay của hai bạn Tú và Bình, biết Huy có 4 quả bóng bay?</i></p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

THỂ DỤC:

ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết cách thực hiện động tác điều hòa của bài thể dục phát triển chung.

- Trò chơi “Chim về tổ”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.

3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

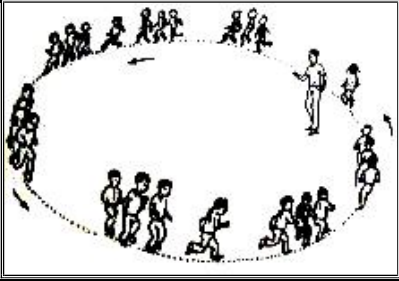
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
1. PHẦN MỞ ĐẦU: - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Khởi động: Xoay các khớp. - Chạy chậm thành vòng tròn xung quanh sân tập. - Trò chơi “ Kết bạn ”.	1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 2-3’, 4-5 lần	
2. PHẦN CƠ BẢN Ôn 7 động tác đã học của bài thể dục phát triển chung - Lần 1: Giáo viên điều khiển, cán sự hô nhịp. - Các lần sau: Chia tổ tập luyện, do tổ trưởng điều khiển. Các em trong tổ thay nhau hô cho các bạn tập, giáo viên quan sát, sửa sai. - Các tổ thi đua trình diễn 7 động tác. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. Học động tác điều hòa - Giáo viên nêu tên động tác, vừa phân tích vừa làm mẫu cho học sinh	7-8’, 5 lần 3-4’, 3-4 lần	